

# HỘI THOẠI

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Hội thoại là hình thức sử dụng ngôn ngữ tự nhiên nhất và phổ biến nhất của người sử dụng ngôn ngữ, nhưng nội dung học tập về hội thoại lại là mới mẻ đối với nhà trường. Việc học về hội thoại trong phân môn Tiếng Việt là một cơ hội *nâng những hiểu biết đời thường lên trình độ những nhận thức có tính chất khoa học*. Bài học này gồm hai tiết nối tiếp nhau. Mục tiêu chung của hai tiết học này là giúp HS nắm được các khái niệm *vai xã hội, lượt lời* và biết vận dụng hiểu biết về những vấn đề ấy vào quá trình hội thoại, nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong giao tiếp bằng ngôn ngữ. Như vậy, đối với nhà trường, *tác dụng giáo dục thực tiễn của hai tiết học này lớn hơn là sự hiểu biết về lí thuyết sử dụng ngôn từ*.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Vai xã hội của người nói

Hằng ngày, mỗi người chúng ta trong mọi hoạt động, kể cả trong hoạt động giao tiếp của mình, thường giữ những vị trí xã hội khác nhau. Vị trí xã hội đó được gọi là vai xã hội. Quan hệ xã hội có thể là hẹp như trong gia đình, giữa bạn bè ; rộng hơn một chút là trong gia tộc, trong xóm làng, trường học ; rộng hơn nữa là trong huyện (quận), trong tỉnh (thành), trong một nước hay giữa các nước (quốc tế).

Chẳng hạn, trong gia đình, mỗi người đóng những vai khác nhau trong quan hệ đối với ông hay bà, đối với cha hay mẹ, đối với anh, chị hay em,... Những mối quan hệ này thể hiện trước hết và rõ nhất là trong sự xưng hô, tình tế hơn là trong lời nói bằng những tiểu từ tình thái như *à, ư, hử, hớ, nhỉ, nhé...*, trong cách cấu tạo câu, trong cách dùng những từ đưa đẩy (trong đó có những từ thường được gọi rộng rãi là những "từ thưa gửi"). Chính vai xã hội chi phối lời của người nói và cách hiểu của người nghe trong từng trường hợp cụ thể. Sự chi phối đó thể hiện trong việc người nói chọn từ ngữ, chọn cách cấu tạo câu phù hợp với vai xã hội của mình, và thể hiện trong cách người nghe hiểu những lời nói đó. Nếu ý thức được việc này thì người nói sẽ cố gắng nói ra những lời lễ lịch sự (hay "lễ phép" như vẫn thường gọi), tức là người nói tự thể hiện văn hoá ngôn ngữ của mình ; người nghe sẽ nhận biết được văn hoá giao tiếp của người nói, tức là đánh giá được cách xử sự của người nói qua giao tiếp bằng ngôn ngữ. Do đó,

việc ý thức rõ về vai của người nói và vai của người nghe là một trong số các đối tượng dạy – học ở bài này.

Nhìn chung, vai xã hội được phân biệt theo hai tuyến sau đây :

a) *Tuyến vai trên, vai dưới, ngang vai*

Ba kiểu vai này phân biệt theo những nội dung khác nhau, đó có thể là cấp bậc của địa vị xã hội, tuổi tác, quan hệ họ hàng.

b) *Tuyến quan hệ thân – sơ*

Quan hệ thân – sơ là khoảng cách về tình cảm, quan hệ tình cảm này có thể xa hoặc gần, đến mức không còn khoảng cách. Có trường hợp bạn bè thân thiết hơn, gần gũi nhau hơn là anh em ruột.

Trong giao tiếp, một trong những cách nhằm đạt hiệu quả giao tiếp cao là tạo ra quan hệ thân tình, tức là rút ngắn khoảng cách về tình cảm vốn xa lạ với nhau giữa đôi bên.

## **2. Lược lời và việc sử dụng lược lời**

Lược lời hiểu một cách giản đơn là sự thay đổi luân phiên lần nói giữa những người đối thoại với nhau. Tuy nhiên, xét theo quan điểm nghiên cứu thì phải thấy rằng trước khi nói đến lược lời phải nhắc đến *quyền được nói*. Chỉ những người tham gia đối thoại mới có quyền được nói và mới có lược lời dành cho người đó. Khái niệm quyền được nói nhằm phân biệt những người có mặt trong môi trường đối thoại và có tư cách của người tham gia đối thoại với người có mặt trong môi trường đó nhưng không có tư cách người tham gia đối thoại (chẳng hạn như có mặt một cách tình cờ, hoặc có mặt như người dự thính, người quan sát,...). Do đó, khái niệm *quyền được nói* tuy không khó hiểu, nhưng vẫn được giới thiệu như một nội dung học tập.

Điều quan trọng đối với lược lời là nó phải *được dùng đúng lúc* để bảo đảm cho *cuộc thoại được diễn ra thông luận* và diễn ra trong không khí *lịch sự*, qua đó mà hội thoại thành công.

## **III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu khái niệm *vai xã hội*.

GV hướng dẫn HS đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi trong mục I.

Qua đoạn trích, HS trả lời ba câu hỏi với hướng giải đáp như sau :

1. Quan hệ giữa hai nhân vật tham gia hội thoại trong đoạn trích trên thuộc về quan hệ gia tộc, người cô của Hồng là người vai trên, chú bé Hồng là người vai dưới.

2. Cách đối xử của người cô là thiếu thiện chí, vừa không phù hợp với quan hệ ruột thịt vừa không thể hiện thái độ đúng mực của người trên đối với người dưới.

3. Các chi tiết (HS tự tìm) trong đoạn trích cho thấy Hồng phải kìm nén sự bất bình vì Hồng là người thuộc vai dưới, có bốn phận tôn trọng người trên.

Tiếp theo, GV cho HS đọc phần *Ghi nhớ* vài lần.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn làm bài tập.

#### IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**Bài tập 1.** GV hướng dẫn HS dựa vào những điều đã biết về bài hịch, nêu rõ những chi tiết cho thấy Trần Quốc Tuấn nghiêm khắc chỉ ra lỗi lầm của tướng sĩ, chê trách tướng sĩ, khuyên bảo tướng sĩ rất chân tình.

**Bài tập 2.** Bài tập này có ba câu hỏi :

a) Xét về địa vị xã hội, ông giáo là người có địa vị cao hơn một nông dân nghèo như lão Hạc. Nhưng xét về tuổi tác thì lão Hạc có vị trí cao hơn.

b) Ông giáo nói với lão Hạc bằng lời lẽ ôn tồn, thân mật nắm lấy vai lão, mời lão hút thuốc, uống nước, ăn khoai. Trong lời lẽ, ông giáo gọi lão Hạc là *cụ*, xưng hô gộp hai người là *ông con mình* (thể hiện sự kính trọng người già), xưng là *tôi* (thể hiện quan hệ bình đẳng).

c) Lão Hạc gọi người đối thoại với mình là *ông giáo*, dùng từ *dạy* thay cho từ *nói* (thể hiện sự tôn trọng), đồng thời xưng hô gộp hai người là *chúng mình*, cách nói cũng xuề xòa (*nói đùa thế*), thể hiện sự thân tình.

Nhưng qua cách nói của lão Hạc, ta thấy vẫn có một nỗi buồn, một sự giữ khoảng cách : cười thì chỉ *cười đưa đũa*, *cười gượng* ; thoái thác chuyện ở lại ăn khoai, uống nước với ông giáo. Những chi tiết này rất phù hợp với tâm trạng lúc ấy và tính khí khái của lão Hạc.

**Bài tập 3.** HS thuật lại được một cuộc trò chuyện có nội dung lành mạnh, biết dựa vào kiến thức đã học được và kinh nghiệm từ các bài tập 1, 2 để phân tích vai xã hội, cách cư xử của những người tham gia cuộc trò chuyện ấy.